

**TÒA ÁN NHÂN DÂN**  
**HUYỆN B**  
**TỈNH HÀ NAM**

Bản án số: 48/2021/HSST  
 Ngày: 21/9/2021

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH HÀ NAM**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà:* Ông Đặng Trần Anh Dũng.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Chu Minh Đức và ông Trần Ngọc Sơn.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Bảy – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Quyên – Kiểm sát viên.**

Trong ngày 21/9/2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 50/2021/TLST - HS ngày 27/8/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2021/QĐXXST - HS ngày 07/9/2021 đối với bị cáo:

**Trần Văn U'**, sinh năm 1950; giới tính: Nam; nơi ĐKKHKT và nơi cư trú: Thôn x, xã B, huyện B, tỉnh Hà Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 7/10; nghề nghiệp: Lao động tự do; Đảng, đoàn: Không; con ông Trần Văn K (đã chết) và bà Từ Thị L (đã chết); có vợ là Phạm Thị L và 05 con; lớn nhất sinh năm 1971, nhỏ nhất sinh năm 1990.

Tiền án: - Ngày 28/6/2007 bị Tòa án nhân dân thị xã P (nay là thành phố P), tỉnh Hà Nam xử phạt 36 tháng tù về tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999. Ngày 29/4/2009 chấp hành xong hình phạt tù và các quyết định khác của bản án.

- Ngày 23/6/2011 bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam xử phạt 10 năm tù, án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng và tiền phạt sung quỹ Nhà nước 10.000.000 đồng về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại các điểm b, h khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Tái phạm*”. Ngày 21/3/2019 chấp hành xong hình phạt tù. Thời điểm phạm tội mới ngày 22/5/2021, Trần Văn U chưa chấp hành xong tiền án phí hình sự sơ thẩm và tiền phạt sung quỹ Nhà nước 10.200.000 đồng.

Tiền sự: Không.

Đặc điểm nhân thân: - Ngày 16/3/1984 bị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam Ninh xử phạt 3 năm 6 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản riêng của công dân*” theo quy định tại Điều 6 khoản 2 Pháp lệnh số 150-LCT ngày 21/10/1970 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Ngày 20/4/1988 bị Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội xử phạt 3 năm tù về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 109 Bộ luật Hình sự năm 1985.

- Ngày 15/6/1990 bị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam Ninh xử phạt 3 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản xã hội chủ nghĩa*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 132 Bộ luật Hình sự năm 1985.

- Ngày 27/3/1993 bị Tòa án nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam xử phạt 12 tháng tù về tội “*Che giấu tội phạm*” theo quy định tại khoản 1 Điều 246 Bộ luật Hình sự năm 1985, sửa đổi bổ sung năm 1991.

Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”. (có mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Trần Văn U' là đối tượng nghiện ma túy. Vào một buổi chiều trước ngày 22/5/2021 khoảng 1 tuần, bị cáo Trần Văn U' thuê một người đàn ông không quen biết chở xe ôm đi đến thành phố P để mua ma túy về sử dụng. Tại khu vực đường tàu gần Quốc lộ 1A thuộc địa bàn phường T, thành phố P, tỉnh H; bị cáo đã mua của một người đàn ông không quen biết một số lượng Heroine được đựng trong 01 túi nilon màu trắng với giá 4.000.000 đồng. Sau đó bị cáo đi xe ôm về nhà tại thôn x, xã B, huyện B, tỉnh Hà Nam và cất giấu túi đựng Heroine mua được ở dưới gối trên giường ngủ của U' kê tại phòng khách.

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 22/5/2021, Lực lượng Công an xã B tiến hành kiểm tra hành chính tại nhà ở của Trần Văn U'. Khi thấy lực lượng Công an đến nhà kiểm tra, bị cáo U' đã tự giác lấy ở dưới gối trên giường kê tại phòng khách nơi U' đang nằm 01 túi nilon màu trắng, bên trong chứa các cục bột màu trắng giao nộp cho lực lượng Công an và khai nhận đó là Heroine của U' cất giữ để sử dụng. Trên cơ sở lời khai ban đầu của bị cáo, lực lượng Công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Trần Văn U' và thu giữ 01 túi nilon màu trắng, bên trong chứa các cục bột màu trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT. Sau đó Công an xã B bàn giao vụ việc đến Cơ quan CSĐT Công an huyện B giải quyết theo thẩm quyền.

Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Văn U' tại thôn x, xã B, huyện B, tỉnh Hà Nam nhưng không thu giữ được đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Quá trình xác minh ban đầu đã xác định bị cáo Trần Văn U' bị bệnh viêm phổi tắc nghẽn, suy nhược cơ thể đang phải thở bằng bình oxy, có lúc bị hôn mê gọi hỏi không biết gì, sức khỏe yếu, nếu di chuyển sẽ ảnh hưởng đến tính mạng, cùng với đó đại diện gia đình đã cam kết sẽ theo dõi, quản lý, không để cho Trần Văn U' tiếp tục có hành vi vi phạm pháp luật, do vậy hồi 21 giờ 50 phút ngày 22/5/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã bàn giao bị cáo cho gia đình tiếp tục theo dõi, quản lý và chăm sóc và áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*” đối với Trần Văn U'.

Ngày 22/5/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã ra quyết định trưng cầu giám định đối với các cục bột màu trắng trong 01 túi nilon màu trắng thu giữ của Trần Văn U' khi bắt quả tang, được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu QT để xác định loại, khối lượng chất ma túy. Tại bản kết luận giám định số 653/GĐKTHS ngày 24/5/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: “*Mẫu bột dạng cục màu trắng trong 01 (một) túi nilon màu trắng trong phong bì thư được niêm phong ký hiệu QT gửi giám định là ma túy. Loại ma túy: Heroine. Khối lượng mẫu QT: 2,855 gam*”.

Tại Cáo trạng số 48/CT - VKS - MT ngày 26/8/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam đã truy tố Trần Văn U' về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam đã đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249, các điểm o, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuyên bị cáo Trần Văn U' phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; xử phạt bị cáo từ 06 năm tù đến 07 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định.

Tại phiên tòa, bị cáo U' đã khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như nội dung vụ án đã nêu ở trên và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT Công an huyện B; Viện kiểm sát nhân dân huyện B và hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo không có khiếu nại gì về quyết định tố tụng, hành vi tố tụng.

[2] Về tội danh: Hành vi tàng trữ trái phép 2,855 gam ma túy Heroine tại nhà ở của mình tại thôn x, xã B, huyện B, tỉnh Hà Nam nhằm mục đích sử dụng bị lực lượng Công an xã B, huyện B, tỉnh Hà Nam bắt quả tang vào khoảng 17 giờ 30

phút ngày 22/5/2021 của bị cáo Trần Văn U' đã phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Do ngày 23/6/2011 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam xử phạt 10 năm tù về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "*Tái phạm*" và tại thời điểm phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" ngày 22/5/2021 bị cáo chưa được xóa án tích vì vậy bị cáo Trần Văn U' đã phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" với tình tiết định khung "*Tái phạm nguy hiểm*" quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo được hưởng các tình tiết "*Người phạm tội là người đủ 70 tuổi trở lên*", "*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*" và "*Anh trai bị cáo là liệt sĩ*" được quy định tại các điểm o, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, do tình tiết "*Tái phạm nguy hiểm*" đã là tình tiết định khung hình phạt vì vậy bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

[4] Về hình phạt: Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; vi phạm chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy. Mặc dù bị cáo đã cao tuổi, sức khỏe yếu và đang điều trị bệnh viêm phổi tắc nghẽn nhưng xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, đã bị xử phạt tù nhiều lần về các tội phạm khác nhau trong đó có tội phạm về ma túy; phạm tội thuộc trường hợp "*Tái phạm nguy hiểm*" do vậy Hội đồng xét xử thấy phải áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo riêng và phòng ngừa chung cho xã hội. Khi quyết định mức hình phạt, Hội đồng xét xử cũng xem xét đến lượng ma túy bị cáo tàng trữ, hoàn cảnh gia đình, nhân thân và sức khỏe của bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo đã trên 70 tuổi, sức khỏe yếu, đang phải điều trị bệnh viêm phổi tắc nghẽn, sống phụ thuộc vào vợ con nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng của vụ án: Xét số Heroine còn lại sau giám định là vật cấm tàng trữ, lưu hành do vậy cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định.

[8] Các tình tiết khác liên quan đến vụ án: Về nguồn gốc số Heroine đã thu giữ và các đối tượng có liên quan: Tài liệu điều tra có trong hồ sơ vụ án không đủ căn cứ để xác định được nguồn gốc số Heroine, đối tượng bán Heroine và người đàn ông điều khiển xe mô tô chở Trần Văn U' đi mua ma túy để xem xét, xử lý.

- Quá trình điều tra xác định vợ của bị cáo Trần Văn U' là bà Phạm Thị L không biết việc U' cất giấu trái phép chất ma túy tại chỗ ở, do vậy không có căn cứ để xem xét, xử lý.

- Ngoài ra bị cáo Trần Văn Ư' còn khai nhận sau khi mua Heroine mang về nhà, bản thân đã sử dụng bằng hình thức hít vào cơ thể khoảng 4 lần. Khi sử dụng thì chỉ có một mình bị cáo ở nhà. Ngoài lời khai của bị cáo thì không còn tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh, do vậy không có căn cứ để xem xét, xử lý.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; các điểm o, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14.

**1.** Tuyên bố bị cáo Trần Văn Ư' phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

**2.** Xử phạt bị cáo Trần Văn Ư' **06** (sáu) năm **06** (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án phạt tù.

**3.** Về vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ số Heroine còn lại sau giám định được đựng trong phong bì niêm phong có số 653/GĐKTHS của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định.

Vật chứng được xác định theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/8/2021 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện B và Chi cục Thi hành án dân sự huyện B.

**4.** Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Văn Ư' phải nộp 200.000 đồng.

Án xử công khai; báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện B;
- Công an huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã B;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ và văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Đặng Trần Anh Dũng**

**(đã ký)**